

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bị hại:** Luật sư Nguyễn Văn D - Văn phòng luật sư V và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/9/2018, Lê Hoàng A đang ngồi ăn cùng với em trai là Lê Quỳnh A1, Lê Duy K, Nguyễn Ngọc Tr và Trần Đình T tại khu vực cầu B, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Tĩnh thì có người gọi điện thoại (không rõ là ai) cho Lê Hoàng A nói với giọng gây sự, thách thức và hẹn gặp nhau tại khu vực Ủy ban nhân dân xã L, huyện T. Nghe vậy, Lê Hoàng A điều khiển xe ô tô BKS 38A-A (xe thuê của chị Nguyễn Thị H1, trú tại thị trấn N, huyện L) chở Lê Quỳnh A1, Lê Duy K, Nguyễn Ngọc Tr và Trần Đình T đi về quán Internet của gia đình ở sát đường tỉnh lộ 5, thuộc thôn C, xã L, huyện T (nhà thứ nhất). Lê Hoàng A vào nhà lấy 01 con dao rựa mang lên xe ô tô để sau ghé lái và tiếp tục điều khiển xe chở mọi người đi. Khi đến trước Ủy ban nhân dân xã L, Lê Hoàng A thấy 02 thanh niên đi một xe mô tô đến gần, người ngồi sau cầm điện thoại nhảy xuống xe (không rõ là ai), Lê Hoàng A nghĩ là người đã gọi điện thách thức, hẹn gặp trước đó nên xuống xe ô tô nhặt 01 hòn đá ném về phía người này, đồng thời lấy con dao rựa đuổi theo nhưng không kịp. Lúc quay lại, thấy Nguyễn Song Th, trú tại thôn L, xã A, huyện T đang nói chuyện với Nguyễn Phi H1, trú tại thôn M, xã L, huyện T gần xe ô tô của Lê Hoàng A. Lê Hoàng A giơ dao rựa lên dọa Th. Sau đó, Lê Hoàng A điều khiển xe ô tô chở những người bạn đi cùng về huyện Q và A lái xe đi về ngôi nhà thứ hai của gia đình cũng ở thôn C, xã L, huyện T cách nhà thứ nhất khoảng 300-400m. Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh Hà Quốc Khánh, trú tại xã Đức Hòa, huyện T đến chơi và nói với Lê Hoàng A là “có con chim trong ngõ” nên A lấy súng trường thể thao, cỡ nòng 5,6mm (trước đó A lấy trong xe ô tô của Hoàng Cẩm Tú, ở xã L, huyện T khi Tú cầm cố xe ô tô cho Nguyễn Cao Sâm ở xã L, huyện T) ra phía trước ngõ bắn chim. Sau đó, Lê Hoàng A cầm súng đi vào ngôi trước nhà lắp đạn, chỉnh súng và bắn mấy phát về phía tường rào gần cổng nhà, sau đó vào nhà cắt xoài, cùng ngồi uống rượu với anh Khánh. Đến khoảng 15 giờ thì anh Khánh ra về, còn Lê Hoàng A nằm nghỉ.

Sau sự việc trên, Nguyễn Song Th về nhà và gọi điện thoại cho em trai là Nguyễn Xuân T, nói lại việc Th bị Lê Hoàng A dọa chém và nói với T gọi điện hỏi A lý do vì sao đòi chém Th. Lúc này, T đang điều khiển xe ô tô BKS 38A-B (xe do T mượn của Trần Cao Ng – xe Ng thuê của Hồ Viết D1 ở thành phố Hà Tĩnh) chở bạn đến cửa hàng dịch vụ tài chính T ở xã B, huyện Q. Sau đó, T gọi điện cho Lê Hoàng A hỏi đang ở đâu và lý do vì sao đòi chém Th thì A nói là đang ở nhà và giữa T với A xảy ra mâu thuẫn, thách thức đánh nhau trên điện

thoại. Lúc này, T gặp Nguyễn Bảo V, trú tại thôn H, xã A, huyện T tại cửa hàng dịch vụ tài chính T nên T kể lại chuyện Th bị Lê Hoàng A dọa chém cho V nghe, đồng thời T gọi điện rủ Trần Cao Ng cùng đi giải quyết mâu thuẫn với Lê Hoàng A. Lúc đó, T nói với V lái xe ô tô BKS 38A-B chở T đến nhà đến Ng rồi cùng đi đến xã L để tìm A. Trần Cao Ng gọi điện cho Phan Trung H2 và rủ H2 cùng đi. H2 đồng ý và rủ thêm Tạ Duy L, Nguyễn Viết C, Phạm Trí Th đi cùng. Sau đó, V lái xe chở Trần Cao Ng và Nguyễn Xuân T đi đến ngã tư L thì gặp H2, L, Th1, C1 dừng xe máy đang đứng chờ. Võ Chí Tr1 đi xe máy đến và biết việc Lê Hoàng A dọa chém Th và nhóm của T đang đi tìm A nên Tr1 cũng đi xe máy theo. Khi nhóm của T gồm Nguyễn Bảo V, Trần Cao Ng, Phan Trung H2, Tạ Duy L, Nguyễn Viết C, Phạm Trí Th, Võ Chí Tr1 đi đến quán Internet (nhà thứ 1 của gia đình A) để tìm A nhưng không thấy, T và Ng hỏi ông Lê Hồng Quân và gọi điện hỏi Lê Hoàng A đang ở đâu thì biết được A đang ở nhà thứ hai của gia đình nên T lên xe ô tô do V lái, Ng ngồi trên xe máy do Tr1 chở, Th1 điều khiển xe máy chở H2, L chở C1. Lúc này, Nguyễn Song Th cũng đi xe mô tô đến và cùng nhau đi gặp Lê Hoàng A. Thấy có đông người đến, anh Phan Thanh T3 là hàng xóm của A đã gọi điện nói cho Lê Hoàng A biết có nhóm người đến tìm ở nhà ngoài. Khi nhóm của T đi vào cách ngõ nhà thứ 2 khoảng 3-5m thì Tr1 dừng xe mô tô, Ng xuống xe một mình đi bộ vào phía trong cổng nhà của gia đình A. Lúc này, A đứng ở sân nhà, dùng súng trường thể thao, cỡ nòng nhằm vào Trần Cao Ng bắn 01 phát, đạn trúng vào ngực của Ng, qua cung trước khoang liên sườn 5,6 bên phải, thủng thất phải của tim, xuyên qua cung sau khoang liên sườn 6,7. Bị bắn, Trần Cao Ng quay lại chạy ra, hai tay ôm ngực và nói “hắn bắn tao rồi bay ời”. Lúc này, T dìu Ng xe ô tô Innova, đồng thời cùng nhau quay xe mô tô và V lái xe ô tô chở Ng lùi ra cùng bỏ chạy. Sau khi bắn trúng người vào Trần Cao Ng, Lê Hoàng A tiếp tục cầm súng chạy theo ngõ ra đứng ở cổng và lắp đạn vào súng bắn tiếp 01 phát về phía ô tô Innova và đạn trượt trên nóc xe ô tô trên. Nghe tiếng súng nổ và thấy Lê Hoàng C2 cầm súng chạy ra ngõ, Lê Quỳnh A1 và Võ Đình Phú đang chơi trong nhà A cùng chạy theo A ra ngõ. Thấy nhóm người của T lên xe bỏ chạy nên Lê Hoàng A, Lê Quỳnh A1 và Võ Đình Phú đi về, còn Lê Hoàng A gọi điện cho anh Nguyễn Cao Sâm nói cho biết việc A đã dùng súng bắn trúng người khác rồi bỏ khẩu súng vào xe ô tô Chevrolet và điều khiển xe đi đến nhà bà Lê Thị Liên là gò ruột của A. Khi đến nhà bà Liên không có ai ở nhà, A lấy súng cất dấu phía sau chuồng gà nhà bà Liên, bỏ xe ô tô trên lại rồi đi bộ ra đường đón xe đi thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và đi lên tỉnh Lạng Sơn lần trốn.

Trần Cao Ng bị bắn vào ngực, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện T, nhưng đã tử vong.

Ngày 02/10/2018, Lê Hoàng A đã đến Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 102/PC09 ngày 21/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận nguyên nhân chết của anh Trần Cao Ng do mất máu cấp (do đạn bắn).

Tại Bản kết luận giám định súng, đạn số 5762/C09 (P3) ngày 31/10/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Khẩu súng thu giữ trong vụ việc trên do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh gửi đến giám định là súng trường thể thao cỡ nòng 5,6mm, thuộc vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng.

- 07 vỏ đạn và 02 viên đạn thu giữ trong vụ việc trên do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh gửi đến giám định là vỏ đạn và đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5mm, thuộc vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng và sử dụng bắn được bằng khẩu súng trên.

- 07 vỏ đạn thu giữ trong vụ việc trên do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh gửi đến giám định do khẩu súng trên bắn ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 09/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lê Hoàng A 15 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/10/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/5/2019, bị cáo Lê Hoàng A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/5/2019, Người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Đặng Thị H có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hoàng A và Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đó là thành khẩn khai báo; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại và Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp của gia đình người bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 15 năm tù là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra; mức cấp dưỡng cho 02 người con của người bị hại là quá thấp trong khi người bị hại là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo Lê Hoàng A với anh Nguyễn Song Th, Th đã gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân T để bảo T hỏi lý do Hoàng Anh dọa chém Th. T đã rủ các đối tượng đến nhà Hoàng Anh giải quyết mâu thuẫn; A sử dụng súng bắn Ng hậu quả làm Ng bị chết. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Hoàng A mức án 15 năm tù về tội “Giết người” là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Xét kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp của người bị hại thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí hợp lý về các khoản mai táng cho gia đình người bị hại là đúng. Đối với chi phí nuôi 02 con của người bị hại: Theo quy định là không dưới $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào việc bị cáo là lao động tự do để buộc bị cáo cấp dưỡng số tiền 850.000đ/01 cháu/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi là đúng quy định của pháp luật. Gia đình bị cáo và bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 450.000.000đ. Đối với bố đẻ của người bị hại đang được hưởng trợ cấp nên không thuộc trường hợp được hưởng trợ cấp cấp dưỡng. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại không xuất trình được các căn cứ đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, tăng mức bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp của người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hoàng A thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người liên quan; người làm chứng; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 102 ngày 21/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh; Bản kết luận giám định số 5762 ngày 30/10/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc trưa ngày 20/9/2018 Lê Hoàng A dọa đánh Nguyễn Song Th nên Nguyễn Xuân T (là em của Th) đã rủ Trần Cao Ng, Lê Bảo V và một số đối tượng khác cùng đi ô tô, xe máy đến nhà của ông Lê Hồng Quân (là bố của Lê Hoàng A) ở thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh tìm Lê Hoàng A để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến cổng nhà ông Lê Hồng Quân, Trần Cao Ng một mình đi bộ vào phía trong cổng thì bị Lê Hoàng A đứng ở sân dùng súng trường thể thao bắn một phát đạn trúng vào vùng ngực, qua cung trước khoang liên sườn 5,6 bên phải, làm thủng thất phải của tim, xuyên qua cung sau khoang liên sườn 6,7; hậu quả Trần Cao Ng bị chết trên đường đưa đi cấp cứu

do mất máu cấp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Hoàng A về tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hoàng A và kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của đại diện hợp pháp của người bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ do có sự hiểu lầm từ trưa ngày 20/9/2018 giữa bị cáo Lê Hoàng A với Nguyễn Song Th, dẫn đến việc nhóm Trần Cao Ng tìm đến nhà Hoàng Anh để giải quyết mâu thuẫn bằng việc dùng số đông uy hiếp và dẫn mặt Lê Hoàng A. Bị cáo Lê Hoàng A cho rằng nhóm của Ng tìm đến để đánh mình nên đã sử dụng súng bắn với mục đích ngăn chặn những người đó không vào đánh Lê Hoàng A. Trong vụ án này, người bị hại cũng có lỗi một phần là đã cùng nhóm người đến nhà bị cáo, tuy nhiên nhóm của anh Ng chưa có hành động xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị cáo Lê Hoàng A, nhưng bị cáo đã sử dụng súng bắn làm anh Ng chết.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ, coi thường sức khỏe và tính mạng của người khác. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng súng có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi vi phạm. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 450.000.000đ và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đó là chưa có tiền án, tiền sự; khai báo thành khẩn; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo ra đầu thú; người bị hại cũng có một phần lỗi và người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm để xử phạt bị cáo Lê Hoàng A mức án 15 năm tù về tội “Giết người” là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Xét kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp người bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Ngày 08/4/2019, gia đình bị cáo Lê Hoàng A và gia đình người bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại, theo đó gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 450.000.000đ bao gồm toàn bộ chi phí mai táng, chi phí bồi thường tổn thất tinh thần; tiền cấp dưỡng nuôi 02 con nhỏ của anh Ng và cấp dưỡng cho ông Luân (bố của anh Ng). Hai bên đã giao nhận đủ số tiền trên và thống nhất không yêu cầu bị cáo thanh toán thêm bất kỳ khoản bồi thường nào khác (BL566). Cùng ngày, người đại diện hợp pháp của người bị

hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Hoàng A. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại thay đổi yêu cầu về phần bồi thường thiệt hại; đề nghị ngoài khoản tiền 450.000.000đ gia đình đã nhận nêu trên thì yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng 02 con của người bị hại; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu giải quyết theo pháp luật và vẫn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại và các giấy tờ thống kê chi phí mai táng kèm theo, gia đình người bị hại yêu cầu cấp dưỡng cho 02 con của người bị hại đến khi đủ 18 tuổi và cấp dưỡng cho bố của người bị hại theo quy định của pháp luật; chi phí bù đắp về tổn thất tinh thần và chi phí mai táng là 212.000.000đ (BL447), trong đó bản thống kê chi phí mai táng là 70.300.000đ (BL449), còn lại 141.700.000đ là tổn thất về tinh thần.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại để chấp nhận tiền chi phí mai táng là 55.300.000đ (không chấp nhận khoản tiền ăn lễ 03 ngày, tiền thuê thầy cúng và tiền phục vụ ăn uống khi chôn cất); tiền tổn thất tinh thần là 100 tháng lương tương đương 139.000.000đ và tiền chi phí cấp dưỡng nuôi 02 con của người bị hại đến khi 18 tuổi với tổng số tiền là 258.400.000đ và không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng cho bố của người bị hại với lý do ông Trần Thanh Luân (là bố của bị hại) đang được hưởng trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học với số tiền 1.667.000đ/tháng (BL461) là có căn cứ. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính Phủ thì từ ngày 01/7/2019 mức lương cơ sở là 1.490.000đ/tháng. Do đó, cần tính lại tiền tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại theo mức lương mới cho phù hợp, theo đó mức bồi thường tổn thất tinh thần không vượt quá 100 lần mức lương cơ sở $100 \times 1.490.000 = 149.000.000\text{đ}$ (Một trăm bốn mươi chín triệu đồng). Như vậy, tổng số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại là 450.000.000đ, trừ tiền bồi thường tổn thất tinh thần (149.000.000đ); tiền chi phí mai táng là 55.300.000đ; tổng số tiền của hai khoản này là 204.300.000đ; số tiền còn lại là 245.700.000đ sẽ được tính vào tiền chi phí cấp dưỡng nuôi 02 con của người bị hại.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định số tiền cấp dưỡng 02 con của người bị hại tương ứng với thời gian cấp dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi với tổng số tiền là 258.400.000đ. Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường được 245.700.000đ tiền cấp dưỡng, do đó bị cáo phải bồi thường tiếp chi phí cấp dưỡng còn thiếu số tiền là $258.400.000\text{đ} - 245.700.000\text{đ} = 12.700.000\text{đ}$ (Mười hai triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Hoàng A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hoàng A và không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của người bị hại; chấp nhận một phần kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về phần trách nhiệm dân sự; giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng A 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Lê Hoàng A còn phải cấp dưỡng tiếp cho 02 con của người bị hại số tiền là 12.700.000đ (Mười hai triệu, bảy trăm nghìn đồng) ngoài số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) đã bồi thường.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Hoàng A phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo (qua trại).
- Lưu: VP, HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Hạnh